TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-PT
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TB

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TB tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh TB.

* *Bị cáo:* **Trần Thị H**, sinh năm 1987, tại tỉnh TB; Nơi cư trú: Thôn AC, xã BN, huyện KX, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Hữu L (đã chết) và bà Trần Thị N; Có chồng: Đoàn Văn D và 02 con, con lớn, sinh năm 2006; con nhỏ, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TB. (Trích xuất có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lương Thị H2**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn TT, xã LL, huyện KX, tỉnh TB. (Vắng mặt)

2. Chị **Đinh Thị H3**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản NL 2, xã HH, huyện PY, tỉnh SL. (Vắng mặt)

3. Chị **Đinh Thị P**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản NL 2, xã HH, huyện PY, tỉnh SL. (Vắng mặt)

4. Anh **Phạm Đức R**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn TM, xã SA, huyện VT, tỉnh TB. (Vắng mặt)

** Người làm chứng*:

1. Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn QT, xã QT, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt)

2. Ông **Hà Văn T2**, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số nhà 14, đường LTK, tổ 02, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB. (Vắng mặt)

3. Anh **Phạm TA**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn TT, xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB. (Vắng mặt)

4. Anh **Bùi Văn H4**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn TN, xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB. (Vắng mặt)

5. Anh **Đỗ T2 L**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã AV, huyện QP, tỉnh TB. (Vắng mặt)

6. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn AL, xã TA, huyện VT, tỉnh TB. (Vắng mặt)

7. Ông **Đặng Xuân D**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số nhà 23/02, đường TTT, tổ 01, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB. (Vắng mặt)

8. Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn BTN, xã AB, huyện KX, tỉnh TB. (Vắng mặt)

**** Người chứng kiến:*** Ông **Phạm Ngọc T3**, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Số nhà 18, đường LTK, tổ 02, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2020, Trần Thị H thuê nhà số 14, đường LTK, tổ 2, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB của ông Hà Văn T2 để kinh doanh dịch vụ Spa. Tháng 7/2022, H mở thêm dịch vụ Massage và thuê 04 nhân viên gồm: Bùi Thị T; Lương Thị H2; Đinh Thị H3; Đinh Thị P. Thời gian đầu hoạt động, H tự quản lý; đến ngày 17/11/2022, H thuê Phạm Văn K làm quản lý. H trao đổi với P, H3, H2, T là nhân viên massage phục vụ khách theo từng loại vé khách mua: massage kích dục là 500.000 đồng; massage, kích dục, tắm chung là 700.000 đồng; vé massage, kích dục, trườn, tắm chung là 1.000.000 đồng; vé vip 02 nhân viên phục vụ massage, kích dục, trườn, tắm chung là 1.500.000 đồng. Nếu khách mua dâm thì phải trả 500.000 đồng/01 lần quan hệ tình dục. H được hưởng 200.000 đồng, nhân viên được hưởng 300.000 đồng tiền bán dâm.

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 12/11/2022, Phạm TA; Bùi Văn H4, và Đỗ T2 L là bạn của nhau và cùng rủ nhau đến quán Massage TA mua dâm. Qua quan sát camera tại quán, H biết có khách vào quán nên gọi điện cho H2 xuống quầy lễ tân

tiếp khách. H2 đi xuống tầng 2 nhìn khách giống người quen nên nhờ H3 xuống tiếp khách. H3 đi xuống gặp TA, L, H4 thì TA nói với H3 muốn mua dâm. Lúc này, H sử dụng số điện thoại 0988942*** lắp trong chiếc điện thoại di động Oppo màu xanh của H gọi đến số điện thoại 0372574*** của H3 hỏi H3: "Khách lên phòng chưa em ơi", H3 nói "Khách đi nhanh chị ạ", H3 nói với H có 03 khách đến mua dâm, H đồng ý. Sau đó, H3 thu 1.500.000 đồng tiền mua dâm của TA, L, H4, rồi dẫn TA, L, H4 vào các phòng trên tầng 03 của quán, H3 gọi P và H2 cùng xuống quan hệ tình dục với khách. P vào phòng của L; H3 vào phòng TA; H2 vào phòng H4. L thấy P già nên L không quan hệ tình dục mà chỉ massage kích dục. Còn H3 và H2 quan hệ tình dục với TA và H4. Sau khi quan hệ tình dục xong, H3 đưa 1.500.000 đồng tiền bán dâm cho P nhờ P đưa cho H. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày H đến quán, tại tầng 4 của quán, P đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng và nói với H số tiền này là tiền bán dâm cho khách tại quán trước sự chứng kiến của H3 và H2. Ngày 13/11/2022, H đưa cho H3, H2, P mỗi người 300.000 đồng tiền bán dâm tại quán massage TA ngày 12/11/2022.

Khoảng 21 giờ, ngày 19/11/2022, Phạm TA và Bùi Văn H4 rủ nhau đến quán Massage TA để mua dâm. Khi vào quán gặp H đứng tại quầy lễ tân tầng 1. TA hỏi H "Ở đây có đóng gạch không?", H nói "Ở đây chỉ tẩm quất massage còn muốn đóng gạch thì sang nhà nghỉ ĐT gần đây rồi chị điều nhân viên sang". TA hỏi giá bao nhiêu, H báo giá 500.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục, nhà nghỉ tự thuê, TA và H4 đồng ý. H thu của TA 1.000.000 đồng rồi nói để lại số điện thoại, sau đó H ghi số điện thoại vào cuối trang của quyển vở ô ly do H quản lý. Theo sự hướng dẫn của H thì TA cùng H4 đi ra nhà nghỉ ĐT, địa chỉ ở tổ 1, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB thuê 02 phòng 102 và 103. H đi lên tầng 4 của quán nói với H3 và T ra nhà nghỉ ĐT để bán dâm. H3 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng biển số 17B7-08*** của H rồi điều khiển chở T đi ra nhà nghỉ ĐT. TA cùng H3 vào phòng 103, H4 và T vào phòng 102 để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong H3 và T về quán Massage TA. Ngày 21/11/2022, H chuyển cho H3 số tiền 900.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền bán dâm ngày 19/11/2022) từ số tài khoản 3403205082***, ngân hàng Agribank, chủ tài khoản Trần Thị H đến số tài khoản 3403205318***, ngân hàng Agribank, chủ tài khoản Đinh Thị H3, còn 300.000 đồng tiền bán dâm của T thì T nhờ H trả cho K (do T đang nợ K 10.000.000 đồng). H được hưởng 400.000 đồng tiền môi giới mại dâm.

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 21/11/2022, Phạm Đức R và Nguyễn Văn P qua nói chuyện với TA và H4 biết tại quán Massage TA có massage kích dục và mua dâm nên R và P rủ nhau đến quán Massage TA để mua dâm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, R và P đến quán massage TA gặp H và K tại quầy lễ tân. R và P trao đổi với H là muốn mua vé massage trườn kích dục và mua dâm thì H nói chỉ có massage trườn kích dục là 1.000.000 đồng/1 người; không có mua bán dâm, R và P

đồng ý. Sau đó, H đi ra ngoài, K thu của R và P số tiền là 2.000.000 đồng rồi dẫn R và P lên tầng 03; R vào phòng số 01, P vào phòng số 03. Sau đó K lên tầng 4 gọi P và T xuống massage cho R và P. P vào phòng 01 massage kích dục cho R, T vào phòng 03 massage kích dục cho P. Khi đang massage kích dục thì R hỏi P có bán dâm không, P bảo nếu mua dâm thì phải trả thêm 500.000 đồng. R kiểm tra trong người chỉ còn 450.000 đồng đưa cho P, P đồng ý và cầm tiền. Sau đó R lấy bao cao su trong người ra quan hệ tình dục với P. Việc P bán dâm cho R thì H không biết. Khi R và P đang quan hệ tình dục thì lực lượng Công an tỉnh TB vào kiểm tra phát hiện, lập biên bản sự việc và các biên bản quản lý tài sản, đồ vật theo quy định.

Cơ quan điều tra đã quản lý của K số tiền 2.000.000 đồng tiền K thu của R và P ngày 21/11/2022; quản lý của P số tiền 450.000 đồng tiền P bán dâm cho R ngày 21/11/2022; quản lý của H số tiền 400.000 đồng, T 300.000 đồng và H3 300.000 đồng tiền bán dâm ngày 19/11/2022 cho TA và H4 (tổng là 3.450.000 đồng).

Bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS (ĐT) ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 17 tập tin video gửi giám định. Hình ảnh diễn biến, hành vi, đặc điểm của các đối tượng ghi liên quan đến vụ việc ngày 19/11/2022 và ngày 12/11/2022 (theo thời gian H3 thị trong các tập tin video) trong các tập tin video gửi giám định được trích xuất và mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh TB quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328, Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Chứa mại dâm" và tội "Môi giới mại dâm".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 02 (hai) năm tù về tội: "Chứa mại dâm".

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) năm tù về tội: "Môi giới mại dâm".

2.3. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/11/2022.

2.4. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Thị H 10.000.000 đồng đối với tội "Chứa mại dâm" và 10.000.000 đồng đối với tội "Môi giới mại dâm". Tổng hợp hình phạt bổ sung, buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 20.000.000 đồng sung quỹ nhà

nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐKN-VKSTB ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TB đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TB để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB hủy bản án sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TB để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, mức hình phạt:

Trong tháng 11/2022, bị cáo Trần Thị H có hành vi đồng ý cho 03 nhân viên sử dụng địa điểm là các phòng massage bán dâm cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 600.000đồng và có hành vi môi giới để 02 nhân viên bán dâm 02 người tại nhà nghỉ Đông Tâm, tại tổ 1, phường BX, thành phố TB, tỉnh TB, thu lợi bất chính số tiền 400.000đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội: Chứa mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự và tội Môi giới mại dâm, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự, như bản án cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB:

[2.1] Đối với hành vi Chứa mại dâm xảy ra ngày 12/11/2022, cụ thể:

Chiều ngày 12/11/2022, H không có mặt tại quán, nhưng quan sát qua camera phát hiện Bùi Văn H4, Phạm TA, Đỗ Thanh L đến nên đã gọi nhân viên xuống tiếp. Khi H3 xuống, TA bảo muốn đi tàu nhanh (ý là mua dâm), H3 báo giá 500.000 đồng/1 người, H3 nói với H khách đi tàu nhanh (tức mua dâm), H nhất trí. H3 thu 1.500.000 đồng, sau đó dẫn 03 khách lên tầng ba, bố trí phòng và gọi H2, P

xuống bán dâm cho khách cùng H3. Như vậy, sau khi được H đồng ý cho bán dâm tại quán, H3 là người trực tiếp trao đổi giá bán dâm, thỏa thuận, thu tiền mua dâm, sắp xếp phòng cho 03 người mua dâm và gọi P, H2 xuống bán dâm cho khách.

[2.2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm chỉ xem xét xử lý hành vi của bị cáo Trần Thị H về tội "Chứa mại dâm" và tội "Môi giới mại dâm" mà không xem xét hành vi của H3 là đồng phạm với bị cáo H, vai trò là người giúp sức là bỏ lọt người phạm tội. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại như kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TB.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố TB, tỉnh TB để điều tra lại.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh TB;
- Trại Tạm giam;
- TAND tp. TB;
- CA-VKS-THADS TP. TB;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vũ Đông Giang